

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 18-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Xuân
2. Ông Nguyễn Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 10/7/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 06/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Trung T, sinh ngày 08/01/1989, tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N - N, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh ngày 08/8/1978, tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị X; Vợ: Hoàng Thị T1, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. (Bị cáo đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Triệu Văn T2, sinh năm 1996

Trú tại: Xóm C, xã T (nay là xã Đ), tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt không có lý do.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hoàng Thị T1, sinh năm 1973; Trú tại: Xóm P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút, ngày 07/5/2025, tổ công tác Công an thị trấn T, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Tổ công tác địa bàn T, Công an xã Đ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đối diện cổng Trường P thuộc Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Cao Bằng thì phát hiện một đối tượng đang đi bộ có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, xác định người đàn ông tên Hoàng Trung T, trú tại xóm N - N, xã Đ, huyện T, T tự giác lấy từ trong túi quần đùi màu đen đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói nhỏ ni lông, màu xanh bên trong có 08 (tám) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong các gói giấy bạc đều có chứa các cục chất bột màu trắng và 01 (một) túi ni lông, màu trắng, bên trong có 03 (ba) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc chứa các cục chất bột màu trắng. Đấu tranh khai thác tại chỗ, T khai nhận số chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine được T mua với một người đàn ông tên H, địa chỉ tại xóm P, xã Đ, huyện T với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Sự việc được lập biên bản tại chỗ, vật chứng được niêm phong và người được đưa về trụ sở để làm rõ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được, hồi 07 giờ 00 phút, ngày 08/5/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Hoàng Văn H, sinh năm 1978, tại Phố T, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kết quả khám xét, H tự giác giao nộp 01 (một) gói giấy màu vàng (loại giấy ăn) bên trong có 01 (một) gói ni lông được quấn bằng dây nịt màu vàng, mở bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng được cất giấu tại góc ghế băng kê sát tường phòng khách, H khai nhận là ma túy, loại Heroine, mua với một người đàn ông không quen biết tại thị trấn T, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Sự việc được lập biên bản tại chỗ, vật chứng được niêm phong và người được đưa về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra chứng minh được: Khoảng 17 giờ, ngày 07/5/2025, Hoàng Trung T liên lạc điện thoại với Hoàng Văn H để hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) và H đồng ý. H hẹn T gặp nhau tại đoạn đường vắng đi vào xóm N cũ (phía sau vườn dâu tây thuộc xã Đ), đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H và T gặp nhau tại địa điểm đã hẹn, T đưa số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) cho H, sau khi nhận tiền, H rút 01 (một) gói ma túy được quấn bằng

túi ni lông màu xanh gần vị trí T đang đứng để Thiên tự nhặt lấy rồi rời đi. Sau khi lấy được ma túy, T mang đến đoạn đường vắng rồi tự sử dụng một ít và chia số ma túy còn lại thành 11 (mười một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc và cất giấu trong túi quần đùi mà T đang mặc. Đến khoảng 18 giờ 10 phút, T đi nhờ xe một người không quen biết đến thị trấn T để ăn tối. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi ăn tối xong, T đi bộ từ chợ T5 T đến Tổ dân phố A, thị trấn T thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Trước khi bị bắt, T đã bán ma túy cho Triệu Văn T2 01 (một) lần, vào chiều tối ngày 06/5/2025 với giá 200.000đ (hai trăm nghìn) tại đoạn đường vắng trong xóm N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Khi bắt các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu giữ của Hoàng Trung T: 01 (một) mảnh túi ni lông màu xanh, 01 mảnh túi ni lông màu trắng, 01 (một) túi ni lông màu trắng trong suốt, 01 (một) mảnh băng dính màu đen, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 08 (tám) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno 10, màu xám, điện thoại có gắn 01 ốp lưng, số IMEI 1: 862211065003691, số IMEI 2: 862211065003683, điện thoại có gắn sim của nhà mạng Viettel số 0328.781.077; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím, màu xanh, số IMEI 1: 358991099987990, không có sim.

Thu giữ của Hoàng Văn H: 01 (một) dây nịt màu vàng, 01 giấy vệ sinh, 01 (một) túi ni lông màu trắng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, số IMEI: 359456494483291, điện thoại có gắn sim của nhà mạng Vinaphone số 0833.868.074; 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu cam, số IMEI 1: 357332563119847, có gắn 02 (hai) thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, trong đó 01 sim có số 0829.493.116 và 01 sim có số 0916.340.851; 01 ví da màu nâu và số tiền 47.150.000đ (bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định, số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) trong tổng số tiền đã tạm giữ đối với H là số tiền của gia đình anh Trương Văn N (con rể của bị cáo H) đưa cho gia đình để chuẩn bị lễ cưới cho con gái, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) gồm cả chiếc ví da để đựng tiền cho bà Hoàng Thị T1 là vợ của bị cáo để quản lý, sử dụng.

Số chất bột màu trắng thu giữ của T được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh C cân có khối lượng tịnh là 0,82g (không phải tám mươi hai gam) và số chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng tịnh là 20,69g (hai mươi phẩy sáu mươi chín gam), được Phòng K1 Công an tỉnh C giám định là ma túy, loại Heroine. Về nguồn gốc số ma túy T đã bán cho T2 và số ma túy bị thu giữ khi bị bắt, T khai được mua với H, còn nguồn gốc số ma túy H đã bán cho T được H mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, mua tại khu vực xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS); Hoàng Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo T khai: Bị cáo được mua ma túy với Hoàng Văn H vào chiều ngày 07/5/2025, được 01 (một) gói ma túy với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), trước đó bị cáo còn có 07 (bảy) lần mua ma túy với H, nhưng bị cáo không nhớ rõ thời gian, số tiền và số lượng ma túy cụ thể đã được mua, việc mua bán ma túy chỉ có bị cáo và H biết, không có ai chứng kiến.

Bị cáo H khai: Bị cáo chỉ được bán ma túy duy nhất 01 lần cho Hoàng Văn T3 vào chiều ngày 07/5/2025, ngoài ra bị cáo không có lần nào bán ma túy cho T3 hoặc người nào khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hoàng Thị T1: Trình bày đúng về số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) trong tổng số tiền thu giữ tại nhà bị cáo H là tiền nhà trai gửi cho gia đình anh H, chị T1 để chuẩn bị tổ chức lễ cưới cho con gái, chị đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại số tiền này cùng với 01 (một) chiếc ví da màu nâu để đựng tiền; nay chị không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 38 của BLHS xử phạt Hoàng Văn H từ 10 năm đến 11 năm tù; Phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng) đối với bị cáo H; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS xử phạt Hoàng Trung T từ 02 năm đến 03 năm tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Tịch thu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) đối với bị cáo H do mua bán ma túy với bị cáo T mà có và truy thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) từ việc Thiên bán ma túy cho T2. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS): Tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ, 01 (một) mảnh túi ni lông màu xanh, 01 mảnh túi ni lông màu trắng, 01 (một) túi ni lông màu trắng trong suốt, 01 (một) mảnh băng dính màu đen, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 08 (tám) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) dây nịt màu vàng, 01 giấy vệ sinh, 01 (một) túi ni lông màu trắng. Tịch thu phát mại sung công 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno 10, màu xám, điện thoại có gắn 01 ốp lưng, số IMEI 1: 862211065003691, số IMEI 2: 862211065003683, điện thoại có gắn sim của nhà mạng Viettel số 0328.781.077; 01 (một) điện thoại di động

nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím, màu xanh, số IMEI 1: 358991099987990, không có sim của bị cáo T vì liên quan đến hành vi phạm tội và 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu cam, số IMEI 1: 357332563119847, có gắn 02 (hai) thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, trong đó 01 sim có số 0829.493.116 và 01 sim có số 0916.340.851 của bị cáo H. Trả lại 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, số IMEI: 359456494483291, điện thoại có gắn sim của nhà mạng Vinaphone số 0833.868.074 và số tiền 6.150.000đ (sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo H nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có căn cứ khẳng định: Khoảng 17 giờ, ngày 07/5/2025, Hoàng Trung T mua 01 (một) gói ma túy với Hoàng Văn H với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện T (cũ). Sau khi nhận ma túy, T sử dụng một phần tại đoạn đường vắng, số ma túy còn lại Thiên chia nhỏ thành 11 (mười một) gói giấu trong túi quần, rồi đi đến thị trấn T, đến khoảng lúc 19 giờ 40 cùng ngày thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Trước đó, ngày 06/5/2025, T đã bán ma túy cho Triệu Văn T2 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cũng tại khu vực xóm N, xã Đ, huyện T (cũ), tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét khẩn cấp nhà bị cáo Hoàng Văn H đã phát hiện và thu giữ 01 (một) gói ma túy, H khai mục đích cất giấu ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Số ma túy bị thu giữ của T được cân có khối lượng tịnh là 0,82g (không phải tám mươi hai gam) và số ma túy của H có khối lượng tịnh là 20,69g (hai mươi phẩy sáu mươi chín gam), được Phòng K1 Công an tỉnh C giám định và kết luận là chất ma túy, loại Heroine.

Như vậy, việc Hoàng Văn H bán ma túy 01 (một) lần cho Hoàng Trung T và việc Thiên bán ma túy 01 (một) lần cho Triệu Văn T2, mỗi lần bán là hành vi cấu thành tội phạm độc lập, do đó mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép chất ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo được thực hiện một mình với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Đối với lời khai của bị cáo T cho rằng được mua ma túy với H nhiều lần, tuy nhiên bị cáo H khẳng định chỉ được bán ma túy 01 lần cho T vào ngày 07/5/2025, ngoài lời khai duy nhất của T không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh, do đó không có căn cứ khẳng định việc H bán ma túy nhiều lần, tuy nhiên do số ma túy thu giữ được của bị cáo H có khối lượng tịnh là 20,69g (hai mươi phẩy sáu mươi chín gam) nên có đủ định lượng cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS; đối với hành vi của bị cáo Hoàng Trung T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Xét về tính chất, hậu quả của hành vi là rất nghiêm trọng, nên cần cách ly các bị cáo một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn H tại xóm H, xã Đ, huyện T, vì Cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; riêng bị cáo Hoàng Văn H có bố vợ là ông Hoàng Văn C và mẹ vợ là Nông Thị T4 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bản thân bị cáo H có tiền sử bị bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T, do đó sức khỏe bị cáo không ổn định, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần được áp dụng đối với các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét mục đích của bị cáo Hoàng Văn H là bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, song xét hoàn cảnh của bị cáo có công việc nhưng thu nhập không ổn định, số tiền của bị cáo khi bị thu giữ không lớn nên chỉ cần phạt ở mức phù hợp. Đối với bị cáo T bị lệ thuộc vào ma túy, hoàn cảnh gia đình khó

khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

- Số Heroine bị thu giữ là mặt hàng nhà nước nghiêm cấm nên cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau: 01 (một) mảnh túi ni lông màu xanh, 01 mảnh túi ni lông màu trắng, 01 (một) túi ni lông màu trắng trong suốt, 01 (một) mảnh băng dính màu đen, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 08 (tám) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) dây nịt màu vàng, 01 giấy vệ sinh, 01 (một) túi ni lông màu trắng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno 10, màu xám, điện thoại có gắn 01 ốp lưng, số IMEI 1: 862211065003691, số IMEI 2: 862211065003683, điện thoại có gắn sim của nhà mạng Viettel số 0328.781.077; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím, màu xanh, số IMEI 1: 358991099987990, không có sim của bị cáo Hoàng Trung T và 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu cam, số IMEI 1: 357332563119847, có gắn 02 (hai) thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, trong đó 01 sim có số 0829.493.116 và 01 sim có số 0916.340.851 của bị cáo H, vì liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, số IMEI: 359456494483291, điện thoại có gắn sim của nhà mạng Vinaphone số 0833.868.074 và số tiền 6.150.000đ (sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Hoàng Văn H nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) đối với bị cáo H do bán ma túy cho T và truy thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo T do bán ma túy cho T2, đây là những số tiền thu lợi bất chính mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt Hoàng Văn H: 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 08/5/2025.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đối với bị cáo H để sung Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt Hoàng Trung T: 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 07/5/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số H bị thu giữ được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Số 231/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu vật vụ Hoàng Trung T và Hoàng Văn H có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ 01 (một) mảnh túi ni lông màu xanh, 01 mảnh túi ni lông màu trắng, 01 (một) túi ni lông màu trắng trong suốt, 01 (một) mảnh băng dính màu đen, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 08 (tám) mảnh giấy bạc màu vàng; 01 (một) dây nịt màu vàng, 01 giấy vệ sinh, 01 (một) túi ni lông màu trắng.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno 10, màu xám, điện thoại có gắn 01 ốp lưng, số IMEI 1: 862211065003691, số IMEI 2: 862211065003683, điện thoại có gắn sim của nhà mạng Viettel số 0328.781.077 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím, màu xanh, số IMEI 1: 358991099987990, không có sim của bị cáo Hoàng Trung T

+ 01 (một) điện thoại di động dạng bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu cam, số IMEI 1: 357332563119847, có gắn 02 (hai) thẻ sim của nhà mạng Vinaphone, trong đó 01 sim có số 0829.493.116 và 01 sim có số 0916.340.851 của bị cáo H.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone, số IMEI: 359456494483291, điện thoại có gắn sim của nhà mạng Vinaphone số 0833.868.074 và số tiền 6.150.000đ (sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị cáo Hoàng Văn H nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn H và truy thu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Trung T là tiền mua bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng; đối với vật chứng là số tiền 7.150.000đ (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) được gửi tại tài khoản của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Chứng từ giao dịch số 07280080000000027 ngày 28/7/2025 của Ngân hàng N1, chi nhánh T6 - Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ tại Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND Khu vực 3;
- Cơ quan THADS Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam khu vực Trùng Khánh;
- UBND xã Đoài Dương (t/báo);
- Các bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp